TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/DS-PT
Ngày: 11-5-2018
Về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, về tài sản, về danh dự, nhân phẩm bị xâm hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Khải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Hùng

Ông Nguyễn Văn Dũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLPT-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe, về tài sản, về danh dự nhân phẩm bị xâm hại"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐ-PT, ngày 22-3-2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị H1, địa chỉ: ấp L, xã G, huyện M, tỉnh S (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị H2, địa chỉ: số 81, ấp Long Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Lê Trường T1 (có mặt).

2/. Ông Lê Ngọc L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã G, huyện M, tỉnh S.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Đặng Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19-6-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị H1 trình bày:

Do có mâu thuẫn, xích mích giữa hai bên, nên ngày 03-01-2014 gia đình bà Huỳnh Thị H2 gồm có ông T1 (chồng bà H2), con bà H2 là L cùng đánh nhau với bà gây thương tích tại quán cà phê của ông T2, ngụ ấp L, xã G, huyện M, tỉnh S. Khi bà bị gia đình bà H2 đánh thì bà bị mất một sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 18K và một đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 18K. Bà đã yêu cầu cơ quan công an huyện M khởi tố vụ án nhưng cơ quan công an huyện M không khởi tố vụ án hình sự mà yêu cầu khởi kiện dân sự. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị H2 phải bồi thường thiệt hại cho bà gồm: Số vàng bị mất là 04 chỉ vàng 18K và tiền chi phí điều trị, tiền xe, tiền ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền giám định, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác, tổng cộng là 32.078.000 đồng.

Bà không có chửi bà H2, mà ông T1 chửi bà nên bà mới trả lời ông T1 là "Tôi làm đĩ lấy hết chợ K hay gì mà ông chửi tôi". Vì vậy, bà không đồng ý bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bà H2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu bồi thường tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh là 840.000 đồng và yêu cầu bồi thường tiền xe là 300.000 đồng, còn các yêu cầu khác thì giữ nguyên.

- *Bị đơn bà Huỳnh Thị H2 trình bày:*

Bà thừa nhận có đánh bà H1 vì bà H1 xúc phạm danh dự của bà. Lúc bà đi đánh bà H1 thì không có ai hay biết, sau đó con của bà là Lê Ngọc L và chồng bà là ông Lê Trường T1 đến để đưa bà về nhà, thương tích của bà H1 là do một mình bà gây ra. Các khoản về chi phí điều trị của bà H1 tại Trạm y tế xã G, Bệnh viện Đa khoa tỉnh S có toa, phiếu cụ thể thì bà đồng ý bồi thường và đồng ý bồi thường tiền xe là 300.000 đồng; tiền giám định; tiền lấy giấy chứng thương; tiền ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh theo yêu cầu của bà Đặng Thị H1. Riêng tiền tổn thất tinh thần và phần 04 chỉ vàng 18K bà Hà khai bị mất lúc ẩu đả thì bà không đồng ý bồi thường.

Bà phản tố yêu cầu bà Đặng Thị H1 phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bà vì bà H1 có chửi bà "Làm đĩ lấy trai khắp hết chợ K" là đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà, với số tiền là 20 triệu đồng.

- *Ông Lê Trường T1 trình bày:*

Lúc đầu là tranh chấp giữa ông D với bà H1, lúc đó ông đang ở trong chòi của ông, ông mới ra khuyên can, sau đó ông với bà H1 mới cãi nhau thì bà H1 chửi vợ ông, sau đó bà H1 mới đánh ông. Đến ngày hôm sau bà H2 mới đến đánh bà H1. Do bà H1 không yêu cầu gì đối với ông nên ông không có yêu cầu gì.

Tại bản án sơ thẩm số 08/2018/DS-ST, ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S đã quyết định:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 224; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 và 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 4, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 608; Điều 609; Điều 611 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H1 về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị H2 bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Buộc bà Huỳnh Thị H2 bồi thường cho bà Đặng Thị H1 9.623.376 đồng (Bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền giám định, tiền xe, tiền lấy giấy chứng thương, tiền ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền tổn thất tinh thần).

Khi bản án có hiệu lực và bà Đặng Thị H1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bà H2 không thanh toán số tiền nêu trên cho bà H1 thì bà H2 còn phải chịu thêm lãi chậm trả với lãi suất là 10%/năm trên số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị H1 về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị H2 bồi thường 01 sợi dây chuyền vàng 18K 75% nặng 03 chỉ (01 chỉ = 2.550.000 đồng) là 7.650.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 18K 75% nặng 01 chỉ là 2.550.000 đồng. Tổng số tiền là 10.200.000 đồng.

3/. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị H2.

Buộc bà Đặng Thị H1 bồi thường cho bà Huỳnh Thị H2 tiền tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại là 1.300.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực và bà Huỳnh Thị H2 có đơn yêu cầu thi hành án mà bà H1 không thanh toán số tiền nêu trên cho bà H2 thì bà H1 còn phải chịu thêm lãi chậm trả với lãi suất là 10%/năm trên số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-02-2018, nguyên đơn bà Đặng Thị H1 kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng:

- Buộc bà H2 phải bồi thường cho bà 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 18K và 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 18K.

- Buộc bà H2 phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà 10 tháng lương tối thiểu.

- Không buộc bà bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà H2 số tiền 1.300.000 đồng vì bà không chửi bà H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đặng Thị H1 không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2018/DS-ST, ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Lê Ngọc L vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 03/QĐ-CSĐT, ngày 05-01-2015 (bút lục số 03) thì tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà Đặng Thị H1 do thương tích gây nên là 03%, các tổn thương không gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Do đó, thương tích của bà H1 là nhẹ, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H2 bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn bà H1 với số tiền 2.600.000 đồng (tương đương với hai tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, nguyên đơn bà Đặng Thị H1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H2 bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà với số tiền tương đương với 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo của nguyên đơn bà H1 về việc yêu cầu bị đơn bà H2 bồi thường 01 sợi dây chuyền trọng lượng 03 chỉ vàng 18K và 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 18K bị mất trong lúc bị bà H2 đánh, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà H1 cũng không cung cấp được bằng chứng nào khác

để chứng minh cho việc bà bị mất số vàng nêu trên trong lúc ẩu đả với bà H2, cho nên kháng cáo về phần này của bà H1 cũng không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tại các biên bản lấy lời khai của các đương sự do Tòa án cấp sơ thẩm lập cùng ngày 25-01-2018 (bút lục số 160-160 và số 163-164), ông Nguyễn Hùng A (là Trưởng Ban nhân dân ấp L, xã H tại thời điểm năm 2014) và ông Huỳnh Văn N (là Phó Trưởng Ban nhân dân ấp L) đều trình bày với nội dung tóm tắt như sau: Vào ngày 02-01-2014, ông D với bà H1 có tranh chấp đất đai với nhau, nên các ông đến hòa giải giữa hai bên thì ông Lê Trường T1 từ ruộng đi vô nghe cự cãi giữa hai bên, ông T1 nói mời chính quyền địa phương lại mà sao phát biểu rùm beng, bà H1 mới trả lời lại là mặt mày ngu biết gì mà xía vô và bà H1 nói: "Vợ mày làm đĩ lấy trai khắp chợ K".

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H1 cho rằng ông A và ông N trình bày không khách quan, nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, nên lời trình bày nêu trên của bà H1 không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định được rằng vào ngày 02-01-2014 bà H1 có chửi và xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của bà H2, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử buộc bà H1 phải bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự và nhân phẩm bị xâm phạm cho bà H2, với số tiền 1.300.000 đồng (tương đương với một tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của bà H1 về phần này cũng không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Như vậy, toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn Đặng Thị H1 không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét lại và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm vẫn được giữ nguyên, nên người kháng cáo là nguyên đơn bà Đặng Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh S, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008987 ngày 12-02-2018, bà H1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2018/DS-ST, ngày 29-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S.

Bản án sơ thẩm được tuyên lại như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H1 về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị H2 bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H2 bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn bà Đặng Thị H1 với số tiền là 9.623.376đ (chín triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H1 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H2 còn phải trả lãi cho bà H1 theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H1 về việc yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị H2 bồi thường 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 (ba) chỉ và 01 (một) đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 01 (một) chỉ. Tổng trị giá là 10.200.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Huỳnh Thị H2. Buộc nguyên đơn bà Đặng Thị H1 bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm hại cho bà H2 với số tiền là 1.300.000đ (một triệu, ba trăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H2 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H1 còn phải trả lãi cho bà H2 theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2/. Các phần khác trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm nêu trên không ghi trong phần Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3/. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Đặng Thị H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh S, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008987 ngày 12-02-2018, bà H1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4/. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Đức Khải

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS h. M;
- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.